H I E P Đ I N H

giữa Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghiã Việt nam
và Chính phủ nước Cộng hòa Uzbekistan
về hợp tác kinh tế - thương mại

Chính phủ nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghiã Việt nam và Chính phủ nước Cộng hòa Uzbekistan, dưới đây gọi tắt là "Hai Bên",

đánh giá cao quan hệ hữu nghị sẵn có giữa hai nước;

mong muốn mở rộng và củng cố quan hệ kinh tế thương mại vì sự phát triển kinh tế cuả hai nước;

nhằm tạo cơ sở pháp lý và điều kiện thuận lợi cho việc phát triển quan hệ kinh tế - thương mại song phương;

phù hợp với luật pháp quốc tế, các nguyên tắc bình đẳng, cùng có lợi, và trong khuôn khổ luật pháp hiện hành ở mỗi nước,

đã thỏa thuận những điều sau đây:

Điều I

Hai Bên, phù hợp với luật pháp hiện hành ở mỗi nước, sẽ thúc đẩy hợp tác kinh tế - thương mại với nhau trên cơ sở lâu dài và ổn định, phát triển quan hệ kinh tế đối ngoại giữa các chủ thể hoạt động kinh doanh cuả hai nước,(dưới đây gọi tắt là "các chủ thể"), trong các lĩnh vực sau:

- Nông nghiệp, chế biến, bảo quản và vận chuyển nông sản.
- Công nghiệp nhẹ, kể cả sản xuất thành phẩm có chất lượng và sức cạnh tranh cao.
- Công nghiệp điện tử và kỹ thuật điện.
- Công nghiệp hóa chất, kể cả sản xuất phân bón.
- Chế tạo máy.
- Y tế, công nghiệp dược và công nghiệp y tế.
- Công nghiệp xây dựng, kể cả sản xuất vật liệu vật liệu và thiết bị xây dựng.
- Các lĩnh vực khác cùng quan tâm.

Điều 2

Hai Bên, phù hợp với luật pháp hiện hành ở mỗi nước, sẽ hỗ trợ việc phát triển hoạt động kinh doanh chung, đầu tư trực tiếp vào các lĩnh vực kinh tế mà các chủ thể cùng quan tâm.

Hai Bên sẽ khuyến khích và ủng hộ quan hệ giữa các chủ thể như trao đổi các đoàn đại biểu, tổ chức và tham gia hội chợ, triển lãm, trao đổi thông tin và v.v...

Trong trường hợp cần thiết, Hai Bên, theo sự thoả thuận vớinhau sẽ hỗ trợ việc mở văn phòng đại diện và/hoặc các chi nhánh của các chủ thể phù hợp với luật pháp hiện hành ở mỗi nước.

Điều 3

1- Hai Bên dành cho nhau chế độ tối huệ quốc về thuế quan và các khoản thu khác, cũng như về thể thức đánh thuế hải quan và các khoản thu khác khi xuất khẩu và nhập khẩu hàng hóa.

2- Hai Bên sẽ dành cho nhau chế độkhông phân biệt đối xử trong việc áp dụng hạn chế số lượng và cấp giấy phép đối với hàng hóa xuất khẩu và nhập khẩu trong buôn bán với nhau.

3- Những quy định của mục 1 và 2 thuộc Điều này không liên quan đến:

a)- Những ưu đãi mà mỗi Bên đã hoặc có thể dành cho các nước láng giềng nhằm tạo điều kiện hỗ trợ mậu dịch biên giới;

b)- Những ưu đãicó thể có do sự tham gia của một trongHai Bên vào các vùng mậu dịch tự do, các liên minh thuế quan hoặc các hiệp định khu vực khác.

4- Các điều khoản của Hiệp định này không hạn chế quyền của mỗi Bên trong trường hợp cần thiết áp dụng các biện pháp cấm hoặc hạn chế xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá, nhằm:

- Bảo vệ an ninh quốc gia;
- Bảo vệ đời sống và sức khỏe nhân dân, phòng ngừa các loại

bệnh động vật và thực vật;

- Bảo vệ các giá trị văn hóa mỹ thuật, lịch sử và khảo cổ quốc gia.

Tuy nhiên, việc cấm và những hạn chế như vậy không thể là những công cụ phân biệt đối xử vô lý hoặc hạn chế ngấm ngầm buôn bán giữa hai nước.

Điều 4

Việcgiao hàng hóa và cung ứng dịch vụ sẽ được thực hiện trên cơ sở các hợp đồng được ký kết giữa các chủ thể theo thời giá quốc tế, phù hợp với luật pháp hiện hành ở mỗi nước và thực tiễn thương mại quốc tế.

Điều 5

Việc thanh toán và trả tiền mậu dịch và phi mậu dịch giữa nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghiã Việt nam và nước Cộng hoà Uzbekistan được thực hiện phù hợp với luật pháp hiện hành ở mỗi nước bằngngoại tệ tự do chyuển đổi qua các ngân hàng được phép thực hiện nghiệp vụ ngân hàng quốc tế, nếu như Hai Bên không thỏa thuận gì khác.

Điều 6

Các chủ thể được quyền trao đổi hàng hóa và cung ứng dịch vụ với nhautheo moị hình thức hợp tác kinh doanh(trên cơ sở bồi hoàn, đổi hàng, cho thuê, buôn bán đấu giá,v.v...) phù hợp với luậtpháp hiện hành ở mỗi nước.

Điều 7

Những tranh chấp giữa các chủ thể sẽ được giải quyết phù hợp với các thỏa thuận trong các hợp đồng hoặc các thoả thuận bằng văn bản khác giữa các bên ký kết hợp đồng.

Điều 8

Hiệp định này có thể được thay đổi và bổ sung theo sự đồng ý của Hai Bên.

Điều 9

I- Hiệp định này có hiệu lực từ ngày Hai Bên thông báo cho nhau về việc hoàn tất các yêu cầu cần thiết để Hiệp định có hiệu lực phù hợp với luật pháp hiện hành ở mỗi nước, và sẽ có hiệu lực cho đến hết 6 tháng kể từ ngày một trong Hai Bên thông báo cho Bên kia ý định của mình muốn chấm dứt hiệu lực của Hiệp định này

2- Sau khi Hiệp định này hết hiệu lực, các điều khoản của Hiệp định sẽ vẫn áp dụng cho tất cả các nghiã vụ đã được cam kết trong thời kỳ Hiệp định có hiệu lực, nhưng chưa được thực hiện xong trước khi Hiệp định hết hiệu lực.

Làm tại Taskent ngày 3 tháng 2 năm 1994 thành 2 bản gốc, mỗi bản bằng tiếng Việt và tiếng Uzbek, cả hai bản đều có gia trị như nhau.

Kèm theo mỗi bản cuả Hiệp định này là bản dịch chính thức Hiệp định ra tiếng Nga, mà Hai Bên sẽ áp dụng trong trường hợp có sự giải thích khác nhau về Hiệp định này.

THAY MAT CHINH PHU
NUOC CONG HOA XA HOI CHU NGHIA VIET NAM

THAY MAT CHINH PHU
NUOC CONG HOA UZBEKISTAN

ОФИЦИАЛЬНЫЙ ПЕРЕВОД

С О Г Л А Ш Е Н И Е
МЕЖДУ ПРАВИТЕЛЬСТВОМ СОЦИАЛИСТИЧЕСКОЙ РЕСПУБЛИКИ ВЬЕТНАМ И ПРАВИТЕЛЬСТВОМ РЕСПУБЛИКИ УЗБЕКИСТАН О ТОРГОВО – ЭКОНОМИЧЕСКОМ СОТРУДНИЧЕСТВЕ

Правительство Социалистической Республики Вьетнам и Правительство Республики Узбекистан, именуемые далее "Стороны",

высоко ценя отношения дружбы, существующие между двумя странами;

руководствуясь желанием расширять и укреплять торгово – экономические связи в интересах развития экономики обоих государств;

стремясь создать договорно – правовые основы и благоприятные условия для развития двусторонних торгово – экономических отношений;

в соответствии с нормами международного права, принципами равноправия, взаимной выгоды и в рамках действующего в обоих государствах законодательства,

договорились о нижеследующем:

СТАТЬЯ 1

Стороны будут в соответствии с действующим в каждой стране законодательством способствовать взаимному торгово – экономическому сотрудничеству на долгосрочной и стабильной основе, развитию внешнеэкономических связей между субъектами хозяйственной деятельности обоих государств (именуемые в дальнейшем "субъектами"), в следующих областях:

– сельское хозяйство, переработка, хранение и транспортировка сельскохозяйственной продукции;

– легкая промышленность, включая производство высококачественной , конкурентноспособной конечной продукции;

— электронная и электротехническая промышленность;

— химическая, включая производство минеральных удобрений;

— машиностроение;

— здравоохранение, фармацевтическая и медицинская промышленность;

— строительная промышленность, включая производство стройматериалов и оборудования;

— другие области, представляющие взаимный интерес.

СТАТЬЯ 2

Стороны в соответствии с действующим в каждой стране законодательством будут содействовать развитию совместной предпринимательской деятельности, прямому инвестированию в области экономики, представляющие взаимный интерес для субъектов.

Стороны будут поощрять и поддерживать контакты между субъектами такие как, обмен визитами делегаций, организация и участие в ярмарках и выставках, обмен информацией и другие.

Стороны, в случае необходимости и по взаимной договоренности, будут оказывать содействие открытию представительств и/или филиалов субъектов в соответствии с действующим в каждой стране законодательством.

СТАТЬЯ 3

1. Стороны представят друг другу режим наибольшего благоприятствования в отношении таможенных пошлин и прочих сборов, а также способа взимания таких таможенных пошлин и прочих сборов при ввозе и вывозе товаров.

2. Стороны будут предоставлять друг другу недискриминационный режим в отношении применения количественных ограничений и выдачи лицензий на экспортируемые и импортируемые товары во взаимной торговле.

3. Положения пунктов 1 и 2 настоящей статьи не относятся к:

а) преимуществам, которые каждая из Сторон предоставила или может предоставить соседним странам для облегчения пограничной торговли;

б) преимуществам, которые предоставлены или могут быть предоставлены в результате участия какой—либо из Сторон в зонах свободной торговли, в таможенных союзах или других региональных соглашениях.

4. Положения настоящего Соглашения не ограничивают право каждой из Сторон в случае необходимости предпринимать меры по запрету или ограничению экспорта/импорта товаров, направленные на:

— защиту национальной безопасности;

— охрану жизни и здоровья людей, профилактику заболеваний животных и растений;

— охрану национальных художественных, исторических и археологических ценностей.

Такие запреты и ограничения не должны, однако, представлять собой средства неоправданной дискриминации или скрытого ограничения торговли между двумя странами.

СТАТЬЯ 4

Поставки товаров и оказание услуг будут осуществляться на основе контрактов, заключаемых между субъектами по мировым ценам, в соответствии с действующим в каждой стране законодательством и международной торговой практикой.

СТАТЬЯ 5

Расчеты и платежи коммерческого и некоммерческого характера между Социалистической Республикой Вьетнам и Республикой Узбекистан будут осуществляться, в соответствии с действующим в каждой стране законодательством, в свободно конвертируемой валюте через банки, имеющие право заниматься международными банковскими операциями, если Стороны не договорятся об ином.

СТАТЬЯ 6

Субъекты в праве осуществлять взаимные поставки товаров и оказывать услуги в любых формах делового сотрудничества (на компенсационной основе, бартер, лизинг, аукционные покупки и др.) в соответствии с действующим в каждой стране законодательством.

СТАТЬЯ 7

Споры между субъектами будут разрешаться в соответствии с договоренностями, содержащимися в контрактах или отдельных письменных соглашениях между сторонами, подписавшими контракты.

СТАТЬЯ 8

Изменения и дополнения к настоящему соглашению могут быть внесены по взаимному согласию Сторон.

СТАТЬЯ 9

1. Настоящее Соглашение вступает в силу в день, когда Стороны уведомят друг друга о выполнении требований, необходимых для его вступления в силу в соответствии с действующим в каждой стране законодательством, и будет действовать впредь до истечения шести месяцев со дня, когда одна из Сторон уведомит другую Сторону о своем желании прекратить его действие.

2. После прекращения действия настоящего Соглашения его положения будут применяться ко всем обязательствам, принятым в период действия настоящего Соглашения и не выполненным до истечения срока его действия.

Совершено "3" февраля 1994 года в гор. Ташкент в двух экземплярах, каждый на вьетнамском и узбекском языках, причем оба текста имеют одинаковую силу.

К каждому экземпляру настоящего Соглашения прилагается его официальный перевод на русском языке, которым Стороны будут руководствоваться при возникновении разногласий в толковании настоящего Соглашения.

За Правительство Социалистической Республики Вьетнам

За Правительство Республики Узбекистан

BỘ NGOẠI GIAO

Số : 05 /LPQT

SAO Y BẢN CHÍNH

"Để báo cáo,
Để thực hiện".

Hà Nội, ngày 31 tháng 1 năm 1996

TL. BỘ TRƯỞNG BỘ NGOẠI GIAO
Vụ trưởng Vụ Luật pháp và Điều ước quốc tế

Nguyễn Quý Bính

Nơi gửi:

- VPCP,
- Bộ Kế hoạch - ĐT,
- Bộ Thương mại,
- Bộ Nông nghiệp - PTNT,
- Bộ Công nghiệp,
- Bộ Y tế,
- Bộ Xây dựng,
- Bộ Tài chính,
- Tổng cục Hải quan,
- ĐSQ VN tại Uzbekistan,
- Vụ Đông Âu - Trung Á,
- Vụ LPQT,
- LT (13b)

(Hiệp định này có hiệu lực từ ngày 17 tháng 1 năm 1996)